TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2020
"V/v Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Bà Dư Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H Ph, xã Thạnh L, huyện C , tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Anh Hứa Hoài Ch - Sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H A B, xã Ngọc H, huyện G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Ch tự tìm hiểu nhau khoảng hơn 01 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 20/4/2009 (âm lịch). Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Ch thường xuyên tham gia chơi cờ bạc, không chăm lo làm

ăn chân chính để lo cho cuộc sống kinh tế gia đình. Ngoài ra, anh Ch còn có hành vi bạo lực gia đình, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của chị và con, có lần anh đã hăm dọa dùng xăng ý định đốt con gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần chị, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù cả hai đã tự hòa giải nhiều lần nhưng cũng không thể hàn gắn mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị C cương quyết xin ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Gia B - sinh ngày: 12/10/2011, hiện con đang chung sống với chị. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Hứa Hoài Ch trình bày: Anh Ch xác định lời trình bày của chị C về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Anh thừa nhận đã có hành vi hăm dọa vợ và con nhưng chỉ trong lúc tức giận nhất thời, anh đã có lỗi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh cam kết sẽ sửa đổi. Chị C yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ và con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Gia B - sinh ngày: 12/10/2011, hiện con đang chung sống với chị C. Anh Ch đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh Ch đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Về con chung đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Gia B cho chị C nuôi dưỡng, do chị C hiện đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục con, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Ch, mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị C khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với anh Ch. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã Ngọc H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hứa Hoài Ch cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị C xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, không có sự tin tưởng nhau, anh Ch là nhiều lần vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng và có hành vi bạo lực gia đình. Chị C và anh Ch nhiều lần tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống, ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh không đưa ra được biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án đã mở phiên hòa giải động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị C vẫn cương quyết ly hôn. Anh Ch cũng thừa nhận sự việc anh có vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng đúng như lời trình bày của chị C, đình gia đình thường xuyên không hạnh phúc là do vợ chồng không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau. Do đó, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị C - anh Ch cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên Hứa Gia B - sinh ngày: 12/10/2011, hiện con đang chung sống với chị C. Anh Ch đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Cháu B trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của cháu B là hoàn toàn tự nguyện, hiện cháu đang phát triển ổn định, chị C đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng của anh Ch.

Anh Ch được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003257 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Hứa Hoài Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hứa Hoài Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Gia B - sinh ngày: 12/10/2011 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Ch, mỗi tháng cấp dưỡng 01 lần, số tiền cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 28/7/2020 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Anh Ch được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003257 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Hứa Hoài Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/7/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An